

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 07/2018/NQ-HĐND

Quảng Ngãi, ngày 13 tháng 7 năm 2018

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành Quy định về phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công
thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ngãi**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI
KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ 9**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 165/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng tài sản tại cơ quan Đảng cộng sản Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

Xét Tờ trình số 58/TTr-UBND ngày 21 tháng 6 năm 2018 của Ủy ban nhân dân về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định về phân cấp quản lý tài sản công trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định về phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XII, Kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 13 tháng 7 năm 2018, có hiệu lực từ ngày 23 tháng 7 năm 2018 và thay thế Nghị quyết số 39/2016/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định về phân cấp quản lý, sử dụng tài sản nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi./.

CHỦ TỊCH**Bùi Thị Quỳnh Vân**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Về phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ngãi

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 07/2018/NQ-HĐND
ngày 13 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Phân cấp thẩm quyền quyết định mua sắm, thuê, thu hồi, điều chuyển, bán, thanh lý, tiêu hủy, xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại tại cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, các tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân (chỉ áp dụng cho việc đầu tư, mua sắm tài sản phục vụ nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội do ngân sách địa phương đảm bảo), đơn vị sự nghiệp công lập (*sau đây gọi chung là cơ quan, tổ chức, đơn vị*).

2. Phân cấp thẩm quyền phê duyệt phương án điều chuyển tài sản của dự án sử dụng vốn nhà nước cho cơ quan, tổ chức, đơn vị, dự án thuộc phạm vi quản lý của địa phương; bán, thanh lý, tiêu hủy; xử lý tài sản trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại.

3. Phân cấp thẩm quyền quyết định mua sắm, thuê, thu hồi tài sản công tại Văn phòng Huyện ủy, thành ủy là đơn vị dự toán thuộc ngân sách cấp huyện, thành phố (*sau đây gọi là Văn phòng Huyện ủy*).

4. Phân cấp thẩm quyền quyết định bán đấu giá tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với nhà, đất trong trường hợp thực hiện sắp xếp lại, xử lý tài sản công theo Nghị định số 167/2017/NĐ-CP của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, các tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội, đơn vị sự nghiệp công lập (*sau đây gọi chung là cơ quan, tổ chức, đơn vị*); Cơ quan Đảng cộng sản Việt Nam; doanh nghiệp nhà nước do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (*sau đây gọi là doanh nghiệp nhà nước*), công ty cổ phần do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ tại thời điểm Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ có hiệu lực thi hành (*sau đây gọi là công ty cổ phần*).

5. Tài sản công của các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều này bao gồm: Trụ sở làm việc và tài sản gắn liền

với đất; quyền sử dụng đất đối với đất dùng để xây dựng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp của cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập; các loại tài sản, hàng hóa, dịch vụ quy định tại khoản 1 Điều 2 Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính (*quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội- nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội- nghề nghiệp*) và các tài sản khác do pháp luật quy định.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao trực tiếp quản lý, sử dụng tài sản nhà nước thuộc tỉnh quản lý.
2. Văn phòng huyện ủy (đơn vị dự toán thuộc ngân sách nhà nước cấp huyện).
3. Doanh nghiệp nhà nước, công ty cổ phần thuộc tỉnh quản lý.
4. Cơ quan quản lý nhà nước thuộc tỉnh thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với tài sản nhà nước.
5. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn tỉnh.
6. Đối với đơn vị lực lượng vũ trang đóng trên địa bàn tỉnh thì lĩnh vực mua sắm tài sản để phục vụ nhiệm vụ quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh từ nguồn kinh phí của tỉnh thực hiện theo quy định của pháp luật về chế độ quản lý, sử dụng tài sản công tại đơn vị lực lượng vũ trang và Quy định này.

Chương II

PHÂN CẤP QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI SẢN CÔNG TẠI CƠ QUAN NHÀ NƯỚC, ĐƠN VỊ LỰC LƯỢNG VŨ TRANG

Điều 3. Thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản công

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh
 - a) Trụ sở làm việc, tài sản gắn liền với đất;
 - b) Ô tô, tàu thủy, xe mô tô đặc chủng;
 - c) Các tài sản khác có giá trị từ 01 tỷ đồng trở lên trên 01 gói thầu mua sắm hoặc trên 01 đơn vị tài sản;
 - d) Mua sắm tài sản phục vụ nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội do ngân sách địa phương đảm bảo đối với đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân.
2. Thủ trưởng Sở, ban ngành tỉnh và cấp tương đương
 - a) Xe mô tô (trừ xe mô tô đặc chủng) của các cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý;
 - b) Các tài sản khác có giá trị từ 100 triệu đồng đến dưới 01 tỷ đồng trên 01 gói

thầu mua sắm hoặc trên 01 đơn vị tài sản của các cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý và dưới 100 triệu đồng đối với trường hợp không có đơn vị trực thuộc.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

a) Xe mô tô (trừ xe mô tô đặc chủng) của các cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý;

b) Các tài sản khác có giá trị từ 100 triệu đồng đến dưới 01 tỷ đồng trên 01 gói thầu mua sắm hoặc trên 01 đơn vị tài sản của các cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý.

4. Thủ trưởng cơ quan, tổ chức thuộc Sở, ban ngành tỉnh và cấp tương đương

Mua sắm tài sản công (trừ trụ sở làm việc, tài sản gắn liền với đất; ô tô, tàu thủy, xe mô tô) có giá trị từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng trên 01 gói thầu mua sắm hoặc trên 01 đơn vị tài sản và dưới 50 triệu đồng đối với trường hợp không có đơn vị trực thuộc.

5. Thủ trưởng cơ quan, tổ chức thuộc UBND huyện, thành phố và Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn

a) Thủ trưởng cơ quan, tổ chức trực thuộc UBND huyện, thành phố

Mua sắm tài sản công (trừ trụ sở làm việc, tài sản gắn liền với đất; ô tô, tàu thủy, xe mô tô) có giá trị từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng trên 01 gói thầu mua sắm hoặc trên 01 đơn vị tài sản và dưới 50 triệu đồng đối với trường hợp không có đơn vị trực thuộc.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn

Mua sắm tài sản công (trừ trụ sở làm việc, tài sản gắn liền với đất; ô tô, tàu thủy, xe mô tô) có giá trị dưới 100 triệu đồng trên 01 gói thầu mua sắm hoặc trên 01 đơn vị tài sản.

6. Thủ trưởng đơn vị dự toán trực tiếp sử dụng ngân sách nhà nước được mua sắm tài sản công (trừ trụ sở làm việc, tài sản gắn liền với đất; ô tô, tàu thủy, xe mô tô) có giá trị dưới 50 triệu đồng trên 01 gói thầu mua sắm hoặc trên 01 đơn vị tài sản.

7. Đối với vật tư, công cụ, dụng cụ bảo đảm hoạt động thường xuyên (trừ các vật tư, công cụ, dụng cụ đã có văn bản của Nhà nước quy định khác hoặc hướng dẫn riêng) của cơ quan, tổ chức, đơn vị do Thủ trưởng cơ quan, tổ chức thực hiện việc mua sắm theo quy định hiện hành của Nhà nước; phù hợp với tiêu chuẩn, định mức và quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan, tổ chức.

Điều 4. Thẩm quyền quyết định thuê tài sản công

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

Thuê trụ sở làm việc, tài sản gắn liền với đất, các tài sản khác phục vụ hoạt động có giá trị 01 lần thuê (tính cho cả thời gian thuê) từ 200 triệu đồng trở lên.

2. Thủ trưởng Sở, ban ngành tỉnh và cấp tương đương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

Thuê trụ sở làm việc, tài sản gắn liền với đất, các tài sản khác phục vụ hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý có giá trị 01 lần thuê (tính cho cả thời gian thuê) dưới 200 triệu đồng.

Điều 5. Thẩm quyền quyết định thu hồi tài sản công

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Trụ sở làm việc, tài sản gắn liền với đất, xe ô tô, tàu thủy, xe mô tô đặc chủng;

b) Các tài sản công khác có nguyên giá theo sổ kế toán từ 01 tỷ đồng trở lên trên 01 đơn vị tài sản.

2. Thủ trưởng Sở, ban ngành tỉnh và cấp tương đương và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

Thu hồi tài sản của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý (trừ các tài sản quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều này).

Điều 6. Thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản công

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Điều chuyển tài sản công giữa các Sở, ban, ngành tỉnh và cấp tương đương; giữa Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố;

b) Điều chuyển tài sản công giữa cấp tỉnh với cấp huyện, cấp xã;

2. Thủ trưởng Sở, ban, ngành tỉnh và cấp tương đương; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

Điều chuyển tài sản công giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý (Trừ các tài sản của các cơ quan, tổ chức trực thuộc Sở, ban, ngành tỉnh và cấp tương đương quy định tại khoản 1 Điều này; không phân cấp điều chuyển giữa các xã, phường, thị trấn).

Điều 7. Thẩm quyền quyết định bán tài sản công

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Trụ sở làm việc, tài sản gắn liền với đất (bao gồm cả quyền sử dụng đất);

b) Ô tô, tàu thủy, xe mô tô đặc chủng;

c) Các tài sản công khác có nguyên giá theo sổ kế toán từ 500 triệu đồng trở lên trên 01 đơn vị tài sản.

2. Thủ trưởng Sở, ban ngành tỉnh và cấp tương đương và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

a) Xe mô tô (trừ xe mô tô đặc chủng);

b) Các tài sản công khác có nguyên giá theo sổ kế toán dưới 500 triệu đồng trên 01 đơn vị tài sản của cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý.

Điều 8. Thẩm quyền quyết định thanh lý, tiêu hủy tài sản công

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Trụ sở làm việc, tài sản gắn liền với đất (không bao gồm quyền sử dụng đất) có nguyên giá theo sổ kế toán từ 01 tỷ đồng trở lên trên 01 đơn vị tài sản;

b) Ô tô, tàu thủy, xe mô tô đặc chủng;

c) Các tài sản công khác có nguyên giá theo sổ kế toán từ 500 triệu đồng trở lên trên 01 đơn vị tài sản.

2. Thủ trưởng Sở, ban ngành tỉnh và cấp tương đương và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

a) Trụ sở làm việc, tài sản gắn liền với đất (không bao gồm quyền sử dụng đất) có nguyên giá theo sổ kế toán dưới 01 tỷ đồng trên 01 đơn vị tài sản của cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý;

b) Xe mô tô (trừ xe mô tô đặc chủng);

c) Các tài sản công khác có nguyên giá theo sổ kế toán từ 100 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng trên 01 đơn vị tài sản của cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý và dưới 100 triệu đồng đối với trường hợp không có đơn vị trực thuộc.

3. Thủ trưởng cơ quan, tổ chức thuộc Sở, ban ngành tỉnh và cấp tương đương; Thủ trưởng cơ quan, tổ chức trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

Các tài sản công khác có nguyên giá theo sổ kế toán từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng trên 01 đơn vị tài sản của cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý và dưới 50 triệu đồng đối với trường hợp không có đơn vị trực thuộc.

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn

Các tài sản công khác có nguyên giá theo sổ kế toán dưới 100 triệu đồng trên 01 đơn vị tài sản.

5. Thủ trưởng đơn vị dự toán trực tiếp sử dụng ngân sách nhà nước được thanh lý, tiêu hủy các tài sản công khác có nguyên giá theo sổ kế toán dưới 50 triệu đồng trên 01 đơn vị tài sản.

Điều 9. Thẩm quyền quyết định xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Trụ sở làm việc, tài sản gắn liền với đất (không bao gồm quyền sử dụng đất);

b) Ô tô, tàu thủy, xe mô tô đặc chủng;

c) Các tài sản công khác có nguyên giá theo sổ kế toán từ 500 triệu đồng trở lên trên 01 đơn vị tài sản.

2. Thủ trưởng Sở, ban ngành tỉnh và cấp tương đương và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

a) Xe mô tô (trừ xe mô tô đặc chủng);

b) Các tài sản công khác có nguyên giá theo sổ kế toán từ 100 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng trên 01 đơn vị tài sản của cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý và dưới 100 triệu đồng đối với trường hợp không có đơn vị trực thuộc.

3. Thủ trưởng cơ quan, tổ chức thuộc Sở, ban ngành tỉnh và cấp tương đương; Thủ trưởng cơ quan, tổ chức trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

Các tài sản công khác có nguyên giá theo sổ kế toán từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng trên 01 đơn vị tài sản của cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý và dưới 50 triệu đồng đối với trường hợp không có đơn vị trực thuộc.

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn

Các tài sản công khác có nguyên giá theo sổ kế toán dưới 100 triệu đồng trên 01 đơn vị tài sản.

5. Thủ trưởng đơn vị dự toán trực tiếp sử dụng ngân sách nhà nước: các tài sản công khác có nguyên giá theo sổ kế toán dưới 50 triệu đồng trên 01 đơn vị tài sản.

Chương III **PHÂN CẤP QUẢN LÝ TÀI SẢN CÔNG TẠI** **ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP**

Điều 10. Thẩm quyền quyết định việc mua sắm, thuê, thu hồi, điều chuyển, bán, thanh lý, tiêu hủy tài sản tại đơn vị sự nghiệp công lập chưa tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư

1. Thẩm quyền quyết định việc mua sắm

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

Cơ sở hoạt động sự nghiệp, tài sản gắn liền với đất; Ô tô, tàu thủy, xe mô tô đặc chủng. Các tài sản khác có giá trị từ 01 tỷ đồng trở lên trên 01 gói thầu mua sắm hoặc trên 01 đơn vị tài sản;

b) Thủ trưởng Sở, ban ngành tỉnh và cấp tương đương

Xe mô tô (trừ xe mô tô đặc chủng) của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý. Các tài sản khác có giá trị từ 100 triệu đồng đến dưới 01 tỷ đồng trên 01 gói thầu mua sắm hoặc trên 01 đơn vị tài sản của của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý.

c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

Xe mô tô (trừ xe mô tô đặc chủng) của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý. Các tài sản khác có giá trị từ 100 triệu đồng đến dưới 01 tỷ đồng trên 01 gói thầu mua sắm hoặc trên 01 đơn vị tài sản của của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý.

d) Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở, ban ngành tỉnh và cấp tương đương

Mua sắm tài sản công (trừ cơ sở hoạt động sự nghiệp, tài sản gắn liền với đất; ô tô, tàu thủy, xe mô tô) có giá trị dưới 100 triệu đồng trên 01 gói thầu mua sắm hoặc trên 01 đơn vị tài sản.

đ) Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND huyện, thành phố

Mua sắm tài sản công (trừ cơ sở hoạt động sự nghiệp, tài sản gắn liền với đất; ô tô, tàu thủy, xe mô tô) có giá trị dưới 100 triệu đồng trên 01 gói thầu mua sắm hoặc trên 01 đơn vị tài sản.

e) Đối với vật tư, công cụ, dụng cụ bảo đảm hoạt động thường xuyên (trừ các vật tư, công cụ, dụng cụ đã có văn bản của Nhà nước quy định khác hoặc hướng dẫn riêng) của cơ quan, tổ chức, đơn vị do người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện việc mua sắm theo quy định hiện hành của Nhà nước; phù hợp với tiêu chuẩn, định mức và quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

2. Thẩm quyền quyết định thuê tài sản công

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

Thuê cơ sở hoạt động sự nghiệp, tài sản gắn liền với đất, các tài sản khác phục vụ hoạt động có giá trị 01 lần thuê (tính cho cả thời gian thuê) từ 200 triệu đồng trở lên.

b) Thủ trưởng Sở, ban ngành tỉnh và cấp tương đương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

Thuê cơ sở hoạt động sự nghiệp, tài sản gắn liền với đất, các tài sản khác phục vụ hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý có giá trị 01 lần thuê (tính cho cả thời gian thuê) dưới 200 triệu đồng.

3. Thẩm quyền quyết định thu hồi tài sản công

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

Cơ sở hoạt động sự nghiệp, tài sản gắn liền với đất, xe ô tô, tàu thủy, xe mô tô đặc chủng. Các tài sản công khác có nguyên giá theo sổ kế toán từ 01 tỷ đồng trở lên trên 01 đơn vị tài sản.

b) Thủ trưởng Sở, ban ngành tỉnh và cấp tương đương và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

Thu hồi tài sản của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý (trừ các tài sản quy định tại khoản 1 Điều này).

4. Thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản công

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

Điều chuyển tài sản công giữa các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc các Sở, ban, ngành tỉnh và cấp tương đương; thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố. Điều chuyển tài sản công của các đơn vị sự nghiệp công lập giữa cấp tỉnh với cấp huyện.

b) Thủ trưởng Sở, ban, ngành tỉnh và cấp tương đương; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

Điều chuyển tài sản công giữa của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý (Trừ các tài sản quy định tại điểm a khoản 4 Điều này).

5. Thẩm quyền quyết định bán tài sản công

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

Cơ sở hoạt động sự nghiệp, tài sản gắn liền với đất (bao gồm cả quyền sử dụng đất); Ô tô, tàu thủy, xe mô tô đặc chủng. Các tài sản công khác có nguyên giá theo sổ kế toán từ 500 triệu đồng trở lên trên 01 đơn vị tài sản.

b) Thủ trưởng Sở, ban ngành tỉnh và cấp tương đương và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

Xe mô tô (trừ xe mô tô đặc chủng). Các tài sản công khác có nguyên giá theo sổ kế toán dưới 500 triệu đồng trên 01 đơn vị tài sản của của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý.

Riêng tài sản được hình thành từ nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp hoặc từ nguồn vốn vay, vốn huy động theo quy định (trừ cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô), người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập quyết định bán.

6. Thẩm quyền quyết định thanh lý, tiêu hủy tài sản công

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

Cơ sở hoạt động sự nghiệp, tài sản gắn liền với đất (không bao gồm quyền sử dụng đất); Ô tô, tàu thủy, xe mô tô đặc chủng. Các tài sản công khác có nguyên giá theo sổ kế toán từ 500 triệu đồng trở lên trên 01 đơn vị tài sản.

b) Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở, ban ngành tỉnh và cấp tương đương; người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố:

Các tài sản công khác (trừ các tài sản quy định tại điểm a khoản 6 Điều này).

7. Thẩm quyền quyết định xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

Cơ sở hoạt động sự nghiệp, tài sản gắn liền với đất (không bao gồm quyền sử dụng đất); Ô tô, tàu thủy, xe mô tô đặc chủng. Các tài sản công khác có nguyên giá theo sổ kế toán từ 100 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng trở lên trên 01 đơn vị tài sản.

b) Thủ trưởng Sở, ban ngành tỉnh và cấp tương đương và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

Xe mô tô (trừ xe mô tô đặc chủng). Các tài sản công khác có nguyên giá theo sổ kế toán dưới 500 triệu đồng trên 01 đơn vị tài sản của các đơn vị sự nghiệp công

lập thuộc phạm vi quản lý.

c) Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở, ban ngành tỉnh và cấp tương đương; người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố:

Các tài sản công khác có nguyên giá theo sổ kế toán dưới 100 triệu đồng trên 01 đơn vị tài sản.

Điều 11. Thẩm quyền quyết định việc mua sắm, thuê, thu hồi, điều chuyển, bán, thanh lý, tiêu huỷ tài sản tại đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư

1. Thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản

a) Từ nguồn ngân nhà nước cấp: Thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Quy định này.

b) Từ nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp và từ nguồn vốn huy động theo chế độ quy định

Chủ tịch UBND tỉnh quyết định việc mua sắm cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô. Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập quyết định việc mua sắm các tài sản khác không thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh, phù hợp với tiêu chuẩn, định mức, chế độ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định.

c) Trường hợp đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng nhiều nguồn vốn để mua sắm tài sản, trong đó có nguồn ngân sách nhà nước thì thẩm quyền quyết định mua sắm thực hiện theo quy định tại điểm a khoản này.

2. Thẩm quyền quyết định việc thuê tài sản

a) Từ nguồn ngân nhà nước cấp: thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Quy định này.

b) Từ nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp và từ nguồn vốn huy động theo chế độ quy định: Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập quyết định việc thuê tài sản phù hợp với tiêu chuẩn, định mức, chế độ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định.

c) Trường hợp đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng nhiều nguồn vốn để thuê tài sản, trong đó có nguồn ngân sách nhà nước thì thực hiện theo điểm a khoản này.

3. Thẩm quyền quyết định thu hồi, điều chuyển tài sản: Thực hiện theo quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 10 Quy định này.

4. Thẩm quyền quyết định bán tài sản

a) Đối với cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô; tài sản khác có nguyên giá theo sổ kế toán từ 500 triệu đồng trở lên trên 01 đơn vị tài sản được hình thành từ nguồn ngân sách nhà nước: Thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 10 Quy định này.

b) Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập quyết định việc bán không thuộc phạm vi quy định tại điểm a khoản này, đảm bảo phù hợp với quy định hiện hành của

Nhà nước.

5. Thẩm quyền quyết định thanh lý, tiêu hủy

a) Đối với cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô; tài sản khác có nguyên giá theo sổ kế toán từ 500 triệu đồng trở lên trên 01 đơn vị tài sản: Thực hiện theo quy định tại khoản 6 Điều 10 Quy định này.

b) Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập quyết định việc thanh lý, tiêu hủy tài sản không thuộc phạm vi quy định tại điểm a khoản này, đảm bảo phù hợp với quy định hiện hành của Nhà nước.

6. Thẩm quyền quyết định xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại

a) Đối với ô tô, tàu thủy, xe mô tô đặc chủng; tài sản công khác có nguyên giá theo sổ kế toán từ 500 triệu đồng trở lên trên 01 đơn vị tài sản: Thực hiện theo quy định tại khoản 7 Điều 10 Quy định này.

b) Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập quyết định xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại không thuộc phạm vi quy định tại điểm a khoản này, đảm bảo phù hợp với quy định hiện hành của Nhà nước.

Chương IV

PHÂN CẤP QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI SẢN CÔNG TẠI TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI, TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ XÃ HỘI - NGHỀ NGHIỆP, TỔ CHỨC XÃ HỘI, TỔ CHỨC XÃ HỘI - NGHỀ NGHIỆP, TỔ CHỨC KHÁC ĐƯỢC THÀNH LẬP THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ HỘI; QUẢN LÝ, XỬ LÝ TÀI SẢN CỦA DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN NHÀ NƯỚC

Điều 12. Quản lý, sử dụng tài sản công tại tổ chức chính trị - xã hội

1. Việc quyết định mua sắm, thuê; thu hồi; điều chuyển, bán, thanh lý, tiêu hủy, xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại tài sản công tại tổ chức chính trị - xã hội được thực hiện theo quy định tại Chương II Quy định này.

2. Việc quyết định mua sắm, thuê; thu hồi; điều chuyển, bán, thanh lý, tiêu hủy, xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tổ chức chính trị - xã hội được thực hiện theo quy định tại Chương III Quy định này.

Điều 13. Quản lý, sử dụng tài sản công tại tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội.

Thẩm quyền quyết định mua sắm, thuê; thu hồi; điều chuyển, bán, thanh lý, tiêu hủy, xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại tài sản công tại tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ

chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội được thực hiện như sau:

1. Đối với tài sản là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp được nhà nước giao hoặc được hình thành từ ngân sách nhà nước thực hiện theo quy định tại Chương II Quy định này.

2. Đối với tài sản khác, không thuộc quy định tại khoản 1 Điều này thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự, pháp luật có liên quan và điều lệ của tổ chức.

Điều 14. Thẩm quyền phê duyệt phương án điều chuyển tài sản của dự án sử dụng vốn nhà nước cho cơ quan, tổ chức, đơn vị, dự án thuộc phạm vi quản lý của địa phương; bán, thanh lý, tiêu hủy; xử lý tài sản trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt phương án điều chuyển tài sản của dự án sử dụng vốn nhà nước cho cơ quan, tổ chức, đơn vị, dự án thuộc phạm vi quản lý của địa phương; bán, thanh lý, tiêu hủy; xử lý tài sản trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại trên cơ sở đề nghị của Ban Quản lý dự án, Sở Tài chính và các đơn vị có liên quan.

Chương V

QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI SẢN CÔNG TẠI VĂN PHÒNG HUYỆN ỦY

Điều 15. Thẩm quyền mua sắm tài sản công tại Văn phòng huyện ủy

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Trụ sở làm việc, tài sản gắn liền với đất;

b) Ô tô, tàu thủy, xe mô tô đặc chủng;

c) Các tài sản khác có giá trị từ 01 tỷ đồng trở lên trên 01 gói thầu mua sắm hoặc trên 01 đơn vị tài sản.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

a) Xe mô tô (trừ xe mô tô đặc chủng);

b) Các tài sản khác có giá trị từ 100 triệu đồng đến dưới 01 tỷ đồng trên 01 gói thầu mua sắm hoặc trên 01 đơn vị tài sản.

3. Chánh Văn phòng huyện ủy

Mua sắm tài sản công (trừ trụ sở làm việc, tài sản gắn liền với đất; ô tô, tàu thủy, xe mô tô) có giá trị dưới 100 triệu đồng trên 01 gói thầu mua sắm hoặc trên 01 đơn vị tài sản.

Điều 16. Thẩm quyền thuê tài sản công tại Văn phòng huyện ủy

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

Thuê trụ sở làm việc, tài sản gắn liền với đất, các tài sản khác phục vụ hoạt động của Văn phòng huyện ủy có giá trị 01 lần thuê (tính cho cả thời gian thuê) từ 200 triệu đồng trở lên.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

Thuê trụ sở làm việc, tài sản gắn liền với đất, các tài sản khác phục vụ hoạt động của Văn phòng huyện ủy có giá trị 01 lần thuê (tính cho cả thời gian thuê) dưới 200 triệu đồng.

Điều 17. Thẩm quyền quyết định thu hồi tài sản công được nhà nước giao bằng hiện vật và tài sản được đầu tư xây dựng, mua sắm từ ngân sách nhà nước tại Văn phòng huyện ủy

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Trụ sở làm việc, tài sản gắn liền với đất;

b) Các tài sản công khác có nguyên giá theo sổ kế toán từ 01 tỷ đồng trở lên trên 01 đơn vị tài sản.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

Thu hồi tài sản tại Văn phòng huyện ủy (trừ các tài sản quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều này).

Chương VI**THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH BÁN ĐẤU GIÁ TÀI SẢN TRÊN ĐẤT, CHUYỂN NHƯỢNG QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT ĐỐI VỚI NHÀ, ĐẤT TRONG TRƯỜNG HỢP SẮP XẾP LẠI, XỬ LÝ TÀI SẢN CÔNG VÀ**

Điều 18. Thẩm quyền quyết định bán đấu giá tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với nhà, đất do cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước, công ty cổ phần thuộc phạm vi quản lý của địa phương trong trường hợp sắp xếp lại, xử lý tài sản công

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bán đấu giá tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với nhà, đất do cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp, công ty cổ phần trong trường hợp sắp xếp lại, xử lý tài sản công.

Chương VI**TỔ CHỨC THỰC HIỆN****Điều 19. Tổ chức thực hiện**

1. Trong quá trình tổ chức thực hiện Quy định này, nếu phát sinh vướng mắc, UBND tỉnh kịp thời đề nghị Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh có ý kiến thống nhất trước khi thực hiện và tổng hợp, báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

Riêng đối với việc phân cấp thẩm quyền điều chuyển, cho thuê quyền khai thác, chuyển nhượng, thanh lý công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi thực hiện theo Nghị quyết số 15/2016/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Khi văn bản dẫn chiếu để áp dụng tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế./.

CHỦ TỊCH

Bùi Thị Quỳnh Vân